BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch và dự toán kinh phí về tiếp tục thực hiện giai đoạn xây dựng cơ sở dữ liệu về hội, quỹ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Trung tâm Thông tin, BNV;
- Văn phòng Bộ Nội vụ;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính, BNV;
- Lưu: VT, TCPCP, PCH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Chiến Thắng

BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /QĐ-BNV ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ của Bộ Nội vụ.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh (sau đây gọi tắt là các hội, quỹ) và các cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu hội, quỹ: là kho dữ liệu, thông tin về hội, quỹ được cập nhật, lưu trữ, quản lý và đưa vào khai thác thông qua phần mềm do Vụ Tổ chức phi chính phủ chủ trì phối hợp với Trung tâm Thông tin, Văn phòng Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý, vận hành.

2. Dữ liệu, thông tin: là các chữ, các con số, hình ảnh, âm thanh, video dưới dạng có thể xử lý được bằng phần mềm máy tính (sau đây gọi chung là thông tin).

3. Cấp quyền truy cập Cơ sở dữ liệu hội, quỹ: cho phép các tổ chức, cá nhân truy cập vào Cơ sở dữ liệu hội, quỹ để cập nhật, báo cáo, khai thác và sử dụng thông tin theo quy định.

4. Tài khoản người dùng: là tên và mật khẩu để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

5. Quản lý tài khoản người dùng: là việc tạo lập, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

6. Quản lý hồ sơ điện tử: là việc xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác hồ sơ điện tử của hội, quỹ.

7. Khai thác hồ sơ điện tử: là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, lấy thông tin về hội, quỹ hoặc tổng hợp các tiêu chí thông tin, thống kê, xuất báo cáo, in các kết quả thông tin của phiếu thu thập thông tin điện tử.

8. Phê duyệt hồ sơ điện tử: là việc thực hiện xác thực thông tin hồ sơ điện tử trong Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

Chương II
THÔNG TIN CẬP NHẬT TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘI, QUỸ

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Thông tin về hồ sơ hội, quỹ được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hội, quỹ phải thống nhất với hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đang được lưu trữ tại đơn vị cũng như bản cung cấp cho Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ.

2. Cơ sở dữ liệu hội, quỹ phải được cập nhật, bổ sung thường xuyên, kịp thời, đầy đủ và chính xác, được quản lý, sử dụng theo chế độ công khai (trừ trường hợp mật do Đảng, Nhà nước và Bộ Nội vụ quy định) và kết nối Cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn thông tin về Cơ sở dữ liệu hội, quỹ và đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị.

4. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên Cơ sở dữ liệu hội, quỹ của Bộ Nội vụ để nhằm mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, lợi ích của nhân dân, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 4. Phạm vi thông tin cung cấp cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Tất cả các thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ về hội, quỹ sẽ được lưu trữ và bảo quản trong Cơ sở dữ liệu hội, quỹ, trừ những thông tin thuộc các danh mục “Mật”, “Tối mật”, “Tuyệt mật” của Đảng, Nhà nước và của Bộ Nội vụ.

2. Các đơn vị liên quan và các hội, quỹ có trách nhiệm tổng hợp và thu thập thông tin được quy định tại Điều 5 của Quy chế này cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo quy định pháp luật và quy định của Quy chế này.

Điều 5. Các loại thông tin cập nhật trong Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

Các loại thông tin cập nhật trong Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ là danh mục các thông tin trong biểu mẫu phiếu thông tin đầu vào về hội, quỹ (Phụ lục kèm theo Quy chế này).

Điều 6. Cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Cơ sở dữ liệu hội, quỹ được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập http://csdlhoiquy.moha.gov.vn.

2. Bộ Nội vụ cung cấp tài khoản, mật khẩu để các hội, quỹ đăng nhập hệ thống phần mềm thực hiện việc cập nhật kê khai các trường thông tin về hội quỹ, khai thác, theo dõi, sử dụng các thông tin về hội, quỹ, đồng thời thực hiện việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất trên phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

3. Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ hướng dẫn các hội, quỹ truy cập mở tài khoản đăng nhập, cập nhật thông tin trên phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ để thực hiện việc kê khai thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, THU THẬP, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘI, QUỸ

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức phi chính phủ

1. Quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu hội, quỹ; chịu trách nhiệm về nội dung các nguồn thông tin do đơn vị cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

2. Chủ trì lập kế hoạch, xây dựng chương trình thu thập, cập nhật thông tin phục vụ cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các hội, quỹ tổ chức thực hiện việc thu thập, quản lý, khai thác thông tin Cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo đúng tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm; ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, chỉnh biên, lưu trữ thông tin cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

4. Chủ trì lập kế hoạch, dự trù kinh phí phục vụ công tác xử lý, tổng hợp, chuẩn hóa thông tin; tổ chức thực hiện việc xử lý, tổng hợp và cập nhật thông tin của Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

5. Tổ chức thực hiện cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ. Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ chỉ cung cấp thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ trong phạm vi được cung cấp đối với người khai thác theo đăng ký của thủ trưởng đơn vị.

6. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan tổ chức cấp và bàn giao quyền truy cập các thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ cho đơn vị, cá nhân đăng ký khai thác sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

7. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải tiến, nâng cấp, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

8. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin, Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán chi thường xuyên phục vụ cho việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu

hội, quỹ (chi phí đào tạo, tập huấn sử dụng cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ; bảo trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ; duy trì thuê bao đường truyền).

9. Tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ Nội vụ xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

1. Quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm cơ sở hạ tầng để hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt an toàn bảo mật thông tin Cơ sở dữ liệu hội, quỹ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Nội vụ.

2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ; phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ tổ chức các lớp tập huấn sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ cho các đối tượng quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

3. Hằng năm phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ xây dựng kế hoạch kinh phí cho việc nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, xem xét bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ thống bảo mật, an ninh an toàn thông tin phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của hệ thống Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

4. Sao lưu, bảo quản, bảo mật thông tin của Cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Ban hành các quy định về các nội dung liên quan đến việc bảo mật và an toàn thông tin; sửa chữa, đề xuất các phương án khắc phục sự cố; nghiên cứu nâng cấp tính năng của phần mềm phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ cung cấp số liệu, thông tin của hội, quỹ qua việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

2. Bố trí nguồn kinh phí để thay thế máy tính cũ bằng máy tính mới cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi Cơ sở dữ liệu hội, quỹ đảm bảo tương thích, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Điều 10. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ và các đơn vị liên quan lập dự toán chi hằng năm; bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động cần thiết nhằm duy trì, vận hành và nâng cấp phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan và các hội, quỹ

1. Cung cấp đầy đủ thông tin cho Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ theo đúng thời hạn, các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các biểu mẫu và chỉ

tiêu thông tin đã được Bộ Nội vụ ban hành; chịu trách nhiệm về sự chính xác của thông tin cập nhật, cung cấp cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

2. Phân công người có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý tài khoản, mật khẩu đăng nhập, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ do Bộ Nội vụ cấp. Phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ tổng hợp, biên tập các thông tin thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị mình để cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu hội,quỹ.

3. Phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng các nội dung, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các biểu mẫu và chỉ tiêu thông tin của Cơ sở dữ liệu hội, quỹ (khi có yêu cầu).

4. Kiểm soát việc cung cấp và khai thác thông tin của các cá nhân thuộc phạm vi đơn vị được giao quản lý tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ. Khi phát hiện có hành vi vi phạm, sử dụng sai mục đích phải thông báo kịp thời với Vụ Tổ chức phi chính phủ và Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ để kịp thời xử lý.

5. Các hội, quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổng hợp và thu thập thông tin được quy định tại Quy chế này cung cấp cho hệ thống Cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Báo cáo công tác quản lý Cơ sở dữ liệu tại các đơn vị và quy trình cập nhật thông tin

1. Vụ Tổ chức phi chính phủ có trách nhiệm báo cáo công tác quản lý Cơ sở dữ liệu hội, quỹ cho Lãnh đạo Bộ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Các hội, quỹ có trách nhiệm thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin (thay đổi, bổ sung) và báo cáo tình hình hoạt động của hội, quỹ trên phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo quy định của pháp luật (mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục Quy chế này).

Chương IV
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG

Điều 13. Khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Mọi tổ chức, cá nhân đều được khai thác, sử dụng thông tin cơ bản thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

2. Đối với các hội, quỹ muốn đăng nhập, cập nhật thông tin của tổ chức mình phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có phiếu đăng ký cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin gửi Bộ Nội vụ;

b) Được Bộ Nội vụ cấp quyền truy cập, tài khoản, mật khẩu của Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ.

Điều 14. Quyền của cá nhân, đơn vị khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Được hướng dẫn và giải quyết những vướng mắc trong việc khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ.

2. Được cung cấp kịp thời, trung thực thông tin chính xác theo đăng ký.

Điều 15. Nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Đối với tổ chức (các đơn vị và hội, quỹ):

a) Đăng ký cán bộ nhận, quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập, khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội, quỹ với Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ;

b) Quản lý cán bộ trực tiếp giao quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập, khai thác, sử dụng thông tin do tổ chức đã đăng ký;

c) Quản lý nội dung các thông tin cập nhật, khai thác;

d) Chịu trách nhiệm về sai phạm do cán bộ quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập, khai thác, sử dụng thông tin đã đăng ký gây ra.

2. Đối với cá nhân: quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập, tuyệt đối không được phát tán, sử dụng sai mục đích, không chia sẻ, làm lộ mật khẩu truy cập thông tin đã được giao trách nhiệm quản lý, sử dụng.

Điều 16. Các thông tin được khai thác, sử dụng từ Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Các thông tin được khai thác, sử dụng từ Cơ sở dữ liệu hội, quỹ gồm:

a) Thông tin chung về hội, quỹ;

b) Danh sách hội, quỹ và lĩnh vực hoạt động;

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt của hội, quỹ;

d) Danh sách Chủ tịch hội; Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ;

đ) Danh sách theo dõi việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ của các hội;

e) Danh sách theo dõi nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý quỹ;

g) Danh mục các văn bản liên quan đến lĩnh vực hội, quỹ;

h) Thông tin khác liên quan đến hội, quỹ được quy định trong Quy chế này.

2. Các thông tin được nêu tại các điểm a và b khoản 1 Điều này được công bố và đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ không thuộc danh mục mật.

Điều 17. Trách nhiệm của cá nhân được phân công trực tiếp quản lý Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

1. Lãnh đạo Trung tâm Thông tin giao viên chức phụ trách phải có trách nhiệm: theo dõi quá trình vận hành của hệ thống, xử lý các sự cố thông thường

về phần mềm, đảm bảo cho Cơ sở dữ liệu hội, quỹ được liên tục cập nhật thông tin kịp thời, chính xác theo quy định, đảm bảo sự vận hành ổn định, thông suốt, an ninh, an toàn. Thông báo ngay với lãnh đạo Trung tâm Thông tin đối với các trường hợp không xử lý được các sự cố.

2. Lãnh đạo Vụ Tổ chức phi chính phủ giao công chức theo dõi có trách nhiệm: tập hợp các tình huống phát sinh, các sự cố để đề nghị Trung tâm Thông tin chỉnh sửa về phần mềm Cơ sở dữ liệu hội, quỹ và thông báo ngay với Trung tâm Thông tin đối với các sự cố đột xuất để có hướng dẫn cụ thể hoặc hỗ trợ trong quá trình xử lý.

Chương V
CÁC QUY ĐỊNH CHUẨN HÓA, BẢO MẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 18. Chuẩn hóa thông tin

Tất cả các thông tin được cung cấp, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu hội, quỹ phải theo đúng tiêu chuẩn, biểu mẫu và các chỉ tiêu thông tin đã được phê duyệt theo Quy chế này.

Điều 19. Sao lưu, bảo quản thông tin

1. Các thông tin, dữ liệu lưu giữ trong cơ sở dữ liệu phải được sao chép vào ổ cứng, thiết bị lưu trữ theo định kỳ và lưu trữ theo quy định hiện hành của pháp luật (thời gian tối thiểu 1 tuần/1 lần).

2. Toàn bộ dữ liệu thô phải được bảo quản theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ nội vụ.

Điều 20. Chế độ bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Thực hiện theo Quyết định số 2941/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

Chương VI
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Vụ Tổ chức phi chính phủ đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Kỷ luật

Các tổ chức, cá nhân, đơn vị vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định của pháp luật và quy định của Bộ Nội vụ.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Vụ Tổ chức phi chính phủ phối hợp với Trung tâm Thông tin theo dõi, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi ý kiến về Vụ Tổ chức phi chính phủ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 79 /QĐ-BNV ngày 14 /02 /2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Mẫu số 01	Phiếu thông tin đầu vào về hội;
Mẫu số 02	Phiếu thông tin đầu vào về quỹ;
Mẫu số 03	Mẫu báo cáo dành cho hội;
Mẫu số 04	Mẫu báo cáo dành cho quỹ;
Mẫu số 05	Mẫu báo cáo dành cho địa phương báo cáo về hội;
Mẫu số 06	Mẫu báo cáo dành cho địa phương báo cáo về quỹ.

(Mẫu số 01)

……
….[1]
……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THÔNG TIN VỀ HỘI
(Phiếu dùng chung cho hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh)

PHẦN I: TỔ CHỨCHỘI
(Tính đến thời điểm báo cáo)

1.Tên gọi, biểu tượng của hội: **Mã Hội:……..**[2]

Tên tiếng Việt	
Tên tiếng Anh (nếu có)	
Tên viết tắt (nếu có)	
Biểu tượng (nếu có)[3]	

2. Quyết định (QĐ) thành lập:

Số, ký hiệu QĐ	
Ngày, tháng, nămban hànhQĐ	
Cơ quan ban hành QĐ	
Người ký QĐ	

3. Quyết định phê duyệt Điều lệ nhiệm kỳ hiện tại (Nhiệm kỳ……(20….-20….))

Số, ký hiệu QĐ	
Ngày, tháng, nămban hànhQĐ	
Cơ quan ban hành QĐ	
Người ký QĐ	
Thời gian tổ chức Đại hội nhiệm kỳ kế tiếp	Năm 20……..

4. Tôn chỉ, mục đích của hội:.....
.....
.....
.....

5. Bộ, ngành quản lý lĩnh vực hoạt động chính của hội[4]:.

☐ Quốc phòng	☐ Công an	☐ Ngoại giao	☐ Tư pháp	☐Tài chính
☐ Công Thương	☐Lao động, Thương binh và Xã hội	☐ Giao thông vận tải	☐ Xây dựng	☐ Thông tin và Truyền thông
☐Giáo dục và Đào tạo	☐ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	☐ Kế hoạch và Đầu tư	☐ Nội vụ	☐ Y tế
☐ Khoa học và Công nghệ	☐Văn hóa, Thể thao và Du lịch	☐Tài nguyên và Môi trường	☐ Cơ quan khác	

6. Phạm vi hoạt động của hội: ☐Cả nước ☐Liên tỉnh

7. Lĩnh vực hoạt động chính[5]:.

---

[1] Tên đầy đủ của hội
[2] Hội không điền mục này
[3] Nếu có biểu tượng xin gửi thêm 01 ảnh biểu tượng kích cỡ 4x6cm
[4] Chỉ chọn một bộ quản lý lĩnh vực hoạt động chính của hội

☐ Giao thông, xây dựng	☐Giáo dục & Đào tạo	☐Xã hội, Từ thiện và Nhân đạo	☐Ngoại giao, hữu nghị	☐Nội chính, Tư pháp
☐Nông nghiệp, lâm nghiệp	☐Tài chính, Ngân hàng	☐Tài nguyên, Môi trường	☐Thông tin & Truyền thông	☐Văn hóa, Thể thao và Du lịch
☐Y tế	☐ Kế hoạch và Đầu tư	☐ Khoa học và Công nghệ	☐ Công nghiệp &Thương mại	☐ Lĩnh vực khác.

8. Tính chất hội:

☐ Chính trị - xã hội ☐ Chính trị - xã hội - nghề nghiệp ☐ Xã hội - nghề nghiệp
☐Xã hội, từ thiện, nhân đạo ☐ Khác
☐ Hội đặc thù

9. Loại hình hội:

☐ Hội ☐ Hiệp hội ☐ Liên hiệp hội ☐Ủy ban ☐ Tổng hội
☐ Liên đoàn ☐ Câu lạc bộ ☐ Quỹ ☐ Loại hình khác

10. Trụ sở chính:

Địa chỉ	
Số điện thoại	
Số fax	
Email	
Địa chỉ Website	
Diện tích sử dụng: ☐ Dưới 50m^2 ☐ Từ 50-100m^2 ☐ Từ 100-200m^2 ☐ Trên 200m^2	
Nguồn gốc: ☐ Thuê ☐ Tự có ☐ Nhà nước cấp ☐ Mượn ☐ Khác	

11. Các ban, văn phòng, văn phòng đại diện thuộc hội[6]:

TT	Tên	Địa chỉ	Điện thoại	Số QĐ thành lập, ngày ban hành
1				
2				
3				
4				

12. Các đơn vị trực thuộc hội[7]:

TT	Tên	Địa chỉ	Điện thoại	Số QĐ thành lập, ngày ban hành	Cơ quan ban hành QĐ thành lập
1					
2					
3					
4					

13. Thành phần hội viên *(chỉ ghi số lượng)***:**

☐ Chỉ cá nhân☐ Chỉ tổ chức ☐ Có cá nhân và tổ chức
- Hội viên là cá nhân:
- Hội viên là tổ chức:
- Hội viên là tổ chức khác: ….

[5] Chỉ chọn một lĩnh vực chính sát nhất với hội
[6]Trường hợp có từ 05 đơn vị trở lên đề nghị lập danh sách kèm theo
[7]Như trên

14. Tổ chức Đảng, đoàn thể trong hội:

☐ Đảng đoàn ☐ Đảng bộ ☐ Chi bộ
☐ Công đoàn ☐ Đoàn thanh niên ☐ Phụ nữ

Ý kiến khác:

……
……
……
……
……

PHẦN II: BIÊN CHẾ, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

1. Tổng số biên chế của hội được Nhà nước hỗ trợ: ..... người

Trong đó:

a) Số biên chế được giao ..... người

b) Số được Nhà nước hỗ trợ kinh phí trả lương ..... người

2. Kinh phí hoạt động của hội

a) Nguồn thu của hội **Đơn vị tính: Triệu đồng**

Tổng cộng :.....

Trong đó hỗ trợ từ:

Nhà nước (nếu có) :.....

Hội viên của hội :.....

Cá nhân, tổ chức trong nước ..... :

Thu từ dịch vụ :.....

Cá nhân, tổ chức nước ngoài..... :

Các nguồn khác :.....

b) Phân bố nguồn chi

Tổng cộng :.....

Trong đó

Chi hoạt động :.....

Chi mua sắm trang thiết bị văn phòng: .....

Chi tiền lương, phụ cấp cán bộ, nhân viên.....

Chi nộp thuế :.....

Các khoản chi khác :.....

Ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....

PHẦN III: MỘT SỐ CHỨC DANHLÃNH ĐẠO HỘI

1. Chủ tịch hội[8] :

Họ và tên: ....Giới tính: ☐Nam\ ☐ Nữ

Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....

Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: ....., Học hàm, học vị cao nhất .....

Trình độ lý luận chính trị: ... ., Ngoại ngữ: .....

Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có ☐ Không ☐

[8]Riêng Chủ tịch Hội xin gửi kèm theo Phiếu thông tin 02 ảnh chân dung kích cỡ 4x6cm;

Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia hội:
....
....
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có ☐Không ☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Chủ tịch hội:.....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....
....

2. Các Phó Chủ tịch hội[9]

2.1. Họ và tên Phó Chủ tịch Thường trực: .....……; Giới tính: ☐Nam\ ☐ Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: ....., Học hàm, học vị cao nhất .....
Trình độ lý luận chính trị: ... ., Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có ☐Không ☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia hội:
....
....
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có ☐Không ☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch hội: .....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....
....

2.2. Họ và tên: ....; Giới tính: ☐Nam\ ☐ Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: ....., Học hàm, học vị cao nhất .....
Trình độ lý luận chính trị: ... ., Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có ☐Không ☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia hội:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có ☐Không ☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch hội: .....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....
....

2.3. Họ và tên: …….. ; Giới tính: ☐Nam\ ☐ Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: ....., Học hàm, học vị cao nhất .....
Trình độ lý luận chính trị: ... ., Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có ☐Không ☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....

[9] Trường hợp có từ 4 Phó Chủ tịch trở lên đề nghị lập danh sách kèm theo

Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia hội:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có ☐Không ☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch hội: .....
Điện thoại: ...., Email: .....
Địa chỉ liên lạc: ....

3. Tổng thư ký hội

Họ và tên:……; Giới tính: ☐Nam\ ☐ Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc .....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: ....., Học hàm, học vị cao nhất .....
Trình độ lý luận chính trị: ... ., Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có ☐Không ☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia hội:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có ☐Không ☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Tổng thư ký hội:.....
Điện thoại: ...., Email: .....
Địa chỉ liên lạc: ....

PHẦN IV: MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

1. Quá trình tổ chức đại hội:

Nhiệm kỳ	Ngày, tháng, năm tổ chức	Chủ tịch	Tổng thư ký	Có sửa đổi điều lệ	Không sửa đổi điều lệ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					

Ý kiến khác:
.....
.....

...[10], ngày ... tháng ... năm 2020

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI
(Chữ ký, dấu)

[10] Địa danh nơi hội đặt trụ sở chính

(Mẫu số 02)

…… ….[11] ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU THÔNG TIN VỀ QŨY
PHẦN I: TỔ CHỨC QUỸ
(Tínhđếnthờiđiểmbáocáo)

1.Tên gọi, biểu tượng của Quỹ: Mã quỹ:……..[12]

Tên tiếng Việt	
Tên tiếng Anh (nếu có)	
Tên viết tắt (nếu có)	
Biểu tượng (nếu có)[13]	

2.Quyết định(QĐ) cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ:

Số, ký hiệu QĐ	
Ngày, tháng, năm ban hành QĐ	
Cơ quan ban hành QĐ	
Người ký QĐ	

3. Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

Số, ký hiệu QĐ	
Ngày, tháng, năm ban hành QĐ	
Cơ quan ban hành QĐ	
Người ký QĐ	
	Năm 20……..

4. Quyết định công nhận thành viên Hội đồng quảnlý Quỹ (Nhiệm kỳ…(20….-20….)hoặc bổ sung, thay đổi giữa nhiệm kỳ hoạt động)

Số, ký hiệu QĐ	
Ngày, tháng, năm ban hành QĐ	
Cơ quan ban hành QĐ	
Người ký QĐ	
	Năm 20……..

5. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ:.....
.....
.....

6. Bộ, ngành quản lý lĩnh vựchoạt động chính của quỹ[14]**:.**

☐Quốcphòng	☐Công an	☐Ngoạigiao	☐Tưpháp	☐Tàichính
☐ CôngThương	☐Lao động, Thươngbinhvà Xãhội	☐ Giaothôngvậntải	☐Xâydựng	☐Thông tin vàTruyềnthông
☐ GiáodụcvàĐào	☐ NôngnghiệpvàP	☐ KếhoạchvàĐầutư	☐Nộivụ	☐ Y tế

[11] Tên đầy đủ của hội
[12]Quỹkhôngđiềnmụcnày
[13]Nếucóbiểutượngxingửithêm 01 ảnhbiểutượngkíchcỡ 4x6cm
[14]Chỉchọnmộtbộquảnlýlĩnhvựchoạtđộngchínhcủaquỹ

tạo	háttriểnnôngthn			
☐ KhoahọcvàCôngnghệ	☐Vănhóa, Thể thao và Du lịch	☐ TàinguyênvàMôitrường	☐Cơquankhác	

7. Phạm vi hoạt động của quỹ: ☐Cả nước ☐Liên tỉnh

8. Lĩnh vực hoạt động chính[15]:.

☐Giaothông, xâydựng	☐ Giáodục&Đàotạo	☐Xãhội, TừthiệnvàNhânđạo	☐Ngoạigiao, hữunghị	☐Nộichính, Tưpháp
☐ Nôngnghiệp, lâmnghiệp	☐Tàichính, Ngânhàng	☐Tàinguyên, Môitrường	☐Thông tin &Truyềnthông	☐Vănhóa, Thểthaovà Du lịch
☐Y tế	☐ KếhoạchvàĐầutư	☐ KhoahọcvàCôngnghệ	☐ Côngnghiệp&Thươngmại	☐Lĩnhvựckhác.

9. Tính chất quỹ:

☐Quỹ từ thiện ☐Quỹ xã hội

10. Trụ sở chính:

Địa chỉ	
Số điện thoại	
Email	
Địa chỉ Website	

11. Các đơn vị trực thuộc quỹ[16] (nếu có):

TT	Tên	Địachỉ	Điệnthoại	Số QĐ thànhlập, ngày ban hành	Cơquan ban hành QĐ thànhlập
1					
2					
3					

12. Các văn phòng đại diện hoặc chi nhanh thuộc quỹ[17] (nếu có):

TT	Tên	Địachỉ	Điệnthoại	Email
1				
2				
3				

13. Chức năng nhiệm vụ của Quỹ: …….

PHẦN II:TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

a) Tài sản của Quỹ

……

b) Nguồn thu của Quỹ (đồngViệt Nam)

……

- Kinh phí năm trước chuyển sang

……

- Số thu phát sinh trong năm

[15]Chỉchọnmộtlĩnhvựcchínhsátnhấtvớiquỹ

[16]Nhutrên

[17]Trườnghợpcótừ 05 đơnvịtrởlênđềnghịlậpdanhsáchkèmtheo

……
Trong đó:
+ Thu từ đóng góp tựnguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước: .....
+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài: .....
+ Thu từ các nguồn khác
……
- Tổng thu trong năm
…….
c) Các nội dung chi của Quỹ (đồngViệt Nam)
- Chi cho các hoạt động của Quỹ
…….
- Chi hoạt động quản lý Quỹ
…….
- Tổng chi trong năm
…….

PHẦN III: MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO QUỸ

1. Họ và tên Sáng lập viên thành lập Quỹ: …….;Giới tính: ☐Nam\ ☐Nữ
1.2. Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
1.3. Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia quỹ:
....
....
....

2. Họ và tên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:..... Giớitính: ☐Nam\ ☐Nữ
2.1. Họ và tên Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ…….; Giớitính: ☐Nam\ ☐Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dântộc .....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: .....,Học hàm, học vị cao nhất.....
Trình độ lý luận chính trị: ... .,Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có☐Không☐

2.2. Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
2.3. Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi tham gia quỹ:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng: Có☐Không☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:.....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ[18]
3.1. Họ và tên Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ…….; Giớitính: ☐Nam\ ☐Nữ
Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc .....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: .....,Học hàm, học vị cao nhất.....
Trình độ lý luận chính trị: ... .,Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có☐Không☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi thamgia quỹ:

....

Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấpquản lý cán bộ của Đảng: Có☐Không☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:.....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....
....

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ (theo Điều lệ Quỹ)

Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: .....,Học hàm, học vị cao nhất.....
Trình độ lý luận chính trị: ... .,Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có☐Không☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi thamgia quỹ:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấpquản lý cán bộ của Đảng: Có☐Không☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:.....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....

5. GiámđốcQuỹ

Ngày tháng năm sinh..... .....Dân tộc.....
Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: .....,Học hàm, học vị cao nhất.....
Trình độ lý luận chính trị: ... .,Ngoại ngữ: .....
Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam .....: Có☐Không☐
Tên cơ quan hiện đang công tác:.....
....
Chức danh, chức vụ chính đã đảm nhiệm trong cơ quan nhà nước trước khi thamgia quỹ:
....
Thuộc đối tượng quản lý theo phân cấpquản lý cán bộ của Đảng: Có☐Không☐
Số nhiệm kỳ giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:.....
Điện thoại:..... ....., Email:.....
Địa chỉ liên lạc: ....

...[19], ngày ... tháng ... năm 20

NGƯỜI LẬP PHIẾU	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**
(Chữký)	*(Chữký)*

[19]Địadanhnơiquỹđặttrụsởchính

(Mẫu số 03)

Theo Thông tư 03/2013/TT-BNV quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Báo cáo về tình hình tổ chức hoạt động của hội

…(1)…	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-…(2)…	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
NĂM ....

Kính gửi:.....

Thực hiện quy định của pháp luật, Hội ...(1)... báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội năm ... như sau:

1. Về tổ chức của Hội

a) Về hội viên:

-Tổng số hội viên:……

Trong đó:

Hội chức viên tổ chức: ……

Hội viên cá nhân: ……

Số hội viên mới kết nạp trong năm: ……

Trong đó:

Hội viên tổ chức: ……

Hội viên cá nhân: ……

b) Nhữngngười làm việc chuyên trách tại Hội: ……

Trong đó: Số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao (nếucó): ……

c) Số lượng các tổ chức trực thuộc Hội (trong đó làm rõ số thành lập mới trong năm báo cáo)

- Tổ chức có tư cách pháp nhân: ……
- Phòng, ban, đơn vị trực thuộc: ……
- Tổ chức cơ sở thuộc Hội: ……
- Văn phòng đại diện: …….

d) Việc kiện toàn tổ chức Hội (tổ chức Đại hội, hội nghị thường niên; họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội, kiện toàn ban lãnh đạo)

……

e) Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội (nếu có)

……

2. Kết quả hoạt động

a) Kết quả những hoạt động của Hội:

……

b) Việc thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao:

……

3. Tổng số kinh phí hoạt động trong năm: ……

Trong đó:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ: ……

b) Kinh phí do tổ chức nước ngoài tài trợ: ……

c) Hội tự huy động từ các nguồn khác: ……

4. Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ năm...

……

5. Đề xuất, kiến nghị

……

Trên đây là nội dung báo cáo về tổ chức, hoạt động năm …, Hội...(1)... báo cáo ...(3)..../.

Nơi nhận:	**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- …;	*(Chữ ký, dấu)*
- Lưu: …	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên hội;

(2) Tên viết tắt của hội;

(3) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội.

(Mẫu số 04)

Theo Thông tư 04/2020/TT-BNV quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP

Báo cáo về tình hình tổ chức hoạt động của quỹ

…….[1]…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./…..	*…[2]…, ngày … tháng …. năm 20…*

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động năm ...

1. Những hoạt động của Quỹ

[3].....

2. Về tổ chức của Quỹ

[4].....

3. Về tài sản, tài chính của Quỹ

a) Tài sản của Quỹ [5].....

b) Nguồn thu của Quỹ (đồng Việt Nam) .....

- Kinh phí năm trước chuyển sang .....
- Số thu phát sinh trong năm .....

Trong đó:

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước.....

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.....

+ Thu từ các nguồn khác .....

- Tổng thu trong năm .....

c) Các nội dung chi của Quỹ (đồng Việt Nam)

- Chi cho các hoạt động của Quỹ .....
- Chi hoạt động quản lý Quỹ .....
- Tổng chi trong năm .....

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có) .....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Nơi nhận:
- Như trên;
- …….;
- Lưu: …..

Ghi chú

[1] Tên quỹ báo cáo;

[2] Địa danh;

[3] Những hoạt động nổi bật của quỹ, việc chấp hành pháp luật và thực hiện điều lệ quỹ;

[4] Việc kiện toàn tổ chức của quỹ, số người làm việc tại quỹ; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, những người giữ chức danh quản lý quỹ; việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của quỹ...;

[5] Trụ sở, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của quỹ; tăng, giảm so năm trước.

(Mẫu số 05)

Theo Thông tư 03/2013/TT-BNV quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Báo cáo năm về tình hình tổ chức, hoạt động của hội ở địa phương.

…(1)… -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /BC-…	*...., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI
NĂM …(2)…

Thực hiện quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội ở địa phương năm ...(2)... như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

1. Về tổ chức

a) Tổng số hội trên địa bàn: ……

Trong đó:

- Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong huyện: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong xã: ……..

b) Số hội thành lập mới trong năm: …….

Trong đó:

- Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong huyện: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong xã: ……..

c) Số hội giải thể trong năm:

Trong đó:

- Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong huyện: …….
- Hội có phạm vi hoạt động trong xã: ……

d) Tổng số hội có phạm vi hoạt động cả nước, liên tỉnh có văn phòng đại diện tại địa phương:

đ) Tổng số tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc hội:

Trong đó số thành lập mới trong năm: ……

e) Tổng số hội viên: …….

Trong đó số hội viên kết nạp mới trong năm: …….

2. Tổng số người làm việc chuyên trách tại hội: …….

Trong đó:

a) Số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao: ……..

- Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh: ……
- Hội có phạm vi hoạt động trong huyện: …….
- Hội có phạm vi hoạt động trong xã: ……

b) Số người làm việc tại hội do hội tự hợp đồng: …….

- Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh: …….
- Hội có phạm vi hoạt động trong huyện: …….

- Hội có phạm vi hoạt động trong xã: ……

2. Về hoạt động

(Đánh giá các hoạt động nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của hội được quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP).

3. Về kinh phí

a) Tổng số thu kinh phí trong năm: ……

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao: ……
- Kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài: ……
- Thu từ các nguồn khác: ……

b) Tổng số chi kinh phí trong năm: ……

Trong đó:

- Chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của hội: ……..
- Chi hoạt động quản lý hội: …….

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 36, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả đạt được

……**2. Những tồn tại, hạn chế**

……

3. Đề xuất, kiến nghị

……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Nơi nhận:

- ……;
- ……;
- Lưu: ……

Ghi chú:

(*) Áp dụng cho UBND các cấp, Sở Nội vụ và phòng Nội vụ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp để xác định nội dung báo cáo cho phù hợp;

(1) Tên cơ quan báo cáo;

(2) Năm báo cáo.

(Mẫu số 06)

Theo Thông tư 04/2020/TT-BNV quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP

Báo cáo năm về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương (*)

…(1)…	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./…..	*…(2)…, ngày … tháng …. năm 20…*

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm ...(3)...

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN

1. Về tổ chức

a) Tổng số quỹ trên địa bàn:.....

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh:.....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp huyện:.....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã: .....

b) Số quỹ thành lập mới trong năm: .....

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh: .....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp huyện:.....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã:.....

c) Tổng số người làm việc tại quỹ: .....

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh:.....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp huyện:.....
- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã:.....

d) Tổng số quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đặt tại địa phương:

2. Về hoạt động

. (4) .....

3. Về tài chính

a) Nguồn thu của các quỹ (đồng Việt Nam)

- Kinh phí năm trước chuyển sang:.....
- Số thu phát sinh trong năm:.....

Trong đó:

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước:.....

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài:.....

+ Thu từ các nguồn khác:.....

- Tổng thu trong năm: .....

b) Các nội dung chi của quỹ (đồng Việt Nam)

- Chi cho các hoạt động của quỹ:.....

- Chi hoạt động quản lý quỹ:.....
- Tổng chi trong năm:.....

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức báo cáo việc thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 48 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả đạt được

.....

2. Những tồn tại, hạn chế

.....

3. Đề xuất, kiến nghị

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

Nơi nhận:
- ……..;
- …….;
- Lưu: …..

Ghi chú:

(*) Áp dụng cho UBND các cấp, Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ;
(1) Tên cơ quan báo cáo;
(2) Địa danh;
(3) Ghi rõ năm báo cáo;
(4) Nêu các hoạt động nổi bật, điển hình của các quỹ trong địa bàn quản lý.